

Số: 111/KH-TĐGCKNN

Vĩnh Phúc, ngày 31 tháng 01 năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

### **Tự đánh giá chất lượng trường Cao đẳng Cơ khí nông nghiệp năm 2023**

*Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐT BXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐT BXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;*

*Căn cứ Phụ lục Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường cao đẳng;*

*Căn cứ Quyết định số 110/QĐ-CĐCKNN ngày 31/01/2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cơ khí nông nghiệp về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng Trường cao đẳng Cơ khí nông nghiệp năm 2023;*

Trường Cao đẳng Cơ khí nông nghiệp xây dựng kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng năm 2023, cụ thể như sau:

#### **1. Mục tiêu tự đánh giá**

Nhằm đánh giá, xác định mức độ thực hiện mục tiêu, chương trình, nội dung dạy nghề của Nhà trường để nâng cao chất lượng và hiệu quả trong công tác đào tạo.

#### **2. Công cụ tự đánh giá**

- Đánh giá các hoạt động của trường theo bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường Cao đẳng, ban hành theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐT BXH ngày 08/6/2017.

- Đánh giá theo phụ lục công văn số: 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường cao đẳng.

#### **3. Quy trình tự đánh giá**

Quy trình thực hiện tự đánh giá chất lượng theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐT BXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định Hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cụ thể như sau:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng.
- Thực hiện tự đánh giá chất lượng.
- Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.
- Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.

## **4. Nhiệm vụ chung**

### **4.1. Công tác chuẩn bị của Hội đồng tự đánh giá chất lượng**

- Hội đồng tự đánh giá chất lượng phân công cho thành viên phụ trách theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá.
- Nghiên cứu bộ tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan...
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, Hội đồng tự đánh giá chất lượng phân công nội dung công việc, phân bổ tiêu chuẩn, tiêu chí cho phù hợp.
- Xây dựng kế hoạch triển khai tự đánh giá chất lượng của trường.
- Dự kiến nguồn lực tài chính để thực hiện công tác tự đánh giá tại trường.

### **4.2. Thực hiện tự đánh giá chất lượng của các đơn vị trong trường**

#### **4.2.1. Phòng Đào tạo**

- Là đơn vị đầu mối trong việc tổ chức hoạt động tự đánh giá chất lượng trong toàn trường.
- Tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên làm công tác tự đánh giá tại các đơn vị (nếu các đơn vị yêu cầu).
- Phân công cán bộ phòng trực tiếp theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn các đơn vị trong quá trình thực hiện đảm bảo đúng tiến độ thời gian.
- Tiếp nhận báo cáo tự đánh giá của các đơn vị, tổng hợp báo cáo và trình Chủ tịch Hội đồng phê duyệt.

#### **4.2.2. Các đơn vị trong trường**

- Căn cứ kế hoạch triển khai tự đánh giá chất lượng của Trường, các đơn vị phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong đơn vị để triển khai tự đánh giá chất lượng của đơn vị mình.
- Xây dựng kế hoạch triển khai của đơn vị.
- Trên cơ sở phân bổ tiêu chuẩn, tiêu chí của Hội đồng tự đánh giá chất lượng, các đơn vị thu thập thông tin, minh chứng về từng hoạt động và kết quả thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. Đánh giá, xác định mức độ đạt được theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá chất lượng; phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân; đề xuất kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị và của nhà trường.
- Viết báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng của đơn vị (theo mẫu 01) và gửi về Hội đồng tự đánh giá chất lượng nhà trường (các mẫu biểu và tài liệu tham khảo được đăng tải trên website: <http://cam.edu.vn/dbcldn/>).

### **4.3. Công tác lập báo cáo tự đánh giá chất lượng của Hội đồng**

Hội đồng tự đánh giá Trường tổ chức thực hiện:

- Thu thập và tổng hợp toàn bộ thông tin, minh chứng theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá chất lượng trường;
- Đánh giá, xác định mức độ đạt được theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí; phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân; đề xuất kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng dạy nghề;
- Lập báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng của trường năm 2023, thông qua Hội đồng tự đánh giá, phê duyệt và báo cáo Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Vĩnh Phúc.

## 5. Nội dung - Kế hoạch thời gian thực hiện

| Thời gian               | Các hoạt động                                                                                                                                                                       | Phụ trách                                                  |
|-------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 31/01÷05/02/2023        | Xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ                                                                                                                                               | Phòng Đào tạo                                              |
| 06/02/2023 ÷ 31/10/2023 | Thực hiện tự đánh giá chất lượng của các đơn vị                                                                                                                                     | Trưởng các đơn vị                                          |
| 15/3/2023 ÷ 31/10/2023  | Kiểm tra, đôn đốc việc thu thập, lưu trữ minh chứng và hướng dẫn các đơn vị                                                                                                         | Hội đồng tự đánh giá<br>Phòng Đào tạo                      |
| 01/11/2023              | Nộp báo cáo kết quả tự đánh giá và đăng ký lịch đánh giá chất lượng của đơn vị với Hội đồng tự đánh giá nhà trường.                                                                 | Trưởng các đơn vị                                          |
| 02/11/2023 ÷ 15/11/2023 | Đánh giá báo cáo tự đánh giá của các đơn vị                                                                                                                                         | Hội đồng tự đánh giá<br>Phòng Đào tạo                      |
| 15/11/2023 ÷ 30/11/2023 | Tổng hợp báo cáo tự đánh giá của các đơn vị, lập báo cáo tự đánh giá chất lượng của Trường                                                                                          | Hội đồng tự đánh giá<br>Phòng Đào tạo                      |
| 01/12/2023 ÷ 10/12/2023 | Lấy ý kiến các đơn vị về báo cáo tự đánh giá chất lượng của Trường                                                                                                                  | Hội đồng tự đánh giá<br>Trưởng các đơn vị<br>Phòng Đào tạo |
| 11/12/2023 ÷ 15/12/2023 | Hoàn thiện, phê duyệt Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng của Trường                                                                                                             | Phòng Đào tạo<br>Chủ tịch hội đồng                         |
| 16/12/2023 ÷ 25/12/2023 | Công bố Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và gửi Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp về Tổng cục giáo dục nghề nghiệp | Hội đồng đánh giá<br>Phòng Đào tạo                         |

## 6. Bảng phân công tiêu chí, tiêu chuẩn phụ trách

| TT | Đơn vị thực hiện                | Tiêu chí, tiêu chuẩn phụ trách                                                                                                                                                                                                       |
|----|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Thường trực Đảng ủy             | Tiêu chí 1: 1.9.                                                                                                                                                                                                                     |
| 2  | Công đoàn, Đoàn TN, Ban nữ công | Tiêu chí 1: 1.10.                                                                                                                                                                                                                    |
| 3  | Phòng Đào tạo                   | Tiêu chí 1: 1.7; 1.8; 1.11.<br>Tiêu chí 2: 2.1; 2.4; 2.5; 2.6; 2.7; 2.8; 2.9; 2.10; 2.11; 2.12; 2.13; 2.14; 2.15; 2.16; 2.17.<br>Tiêu chí 3: 3.6.<br>Tiêu chí 4.<br>Tiêu chí 5: 5.13; 5.14; 5.15.<br>Tiêu chí 9: 9.2; 9.3; 9.4; 9.5. |

| TT | Đơn vị thực hiện                                                                                                       | Tiêu chí, tiêu chuẩn phụ trách                                                                                                                                                                           |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4  | Phòng Tài chính, kế toán                                                                                               | Tiêu chí 1: 1.7.<br>Tiêu chí 7.                                                                                                                                                                          |
| 5  | Phòng Tổ chức, hành chính                                                                                              | Tiêu chí 1: 1.1; 1.2; 1.3; 1.4; 1.5; 1.6; 1.7. 1.12.<br>Tiêu chí 3: 3.1; 3.2; 3.3; 3.4; 3.5; 3.7; 3.8; 3.9; 3.10;<br>3.11; 3.12; 3.13; 3.14; 3.15.                                                       |
| 6  | Phòng Công tác HSSV                                                                                                    | Tiêu chí 1: 1.7;<br>Tiêu chí 2: 2.5; 2.6; 2.7; 2.8; 2.9; 2.10; 2.11; 2.14.<br>Tiêu chí 3: 3.6; 3.8; 3.10.<br>Tiêu chí 4: 4.1; 4.3; 4.10; 4.11.<br>Tiêu chí 8: 8.1; 8.2; 8.3; 8.4; 8.5; 8.7.              |
| 7  | Phòng Quản lý tài sản                                                                                                  | Tiêu chí 1: 1.7.<br>Tiêu chí 5: 5.1; 5.2; 5.3; 5.4; 5.5; 5.6; 5.7; 5.8; 5.9; 5.10;<br>5.11; 5.12.<br>Tiêu chí 8: 8.6.                                                                                    |
| 8  | Trung tâm Ngoại ngữ                                                                                                    | Tiêu chí 1: 1.7.<br>Tiêu chí 2: 2.9; 2.10; 2.11; 2.14.<br>Tiêu chí 3: 3.6; 3.8; 3.10.<br>Tiêu chí 6.                                                                                                     |
| 9  | - Khoa Điện;<br>- Khoa Điện tử - Điện lạnh;<br>- Khoa Công nghệ ô tô;<br>- Khoa Cơ khí;<br>- Khoa Công nghệ thông tin. | Tiêu chí 1: 1.7.<br>Tiêu chí 2: 2.6; 2.7; 2.8; 2.9; 2.10; 2.11; 2.14.<br>Tiêu chí 3: 3.6; 3.8; 3.9; 3.10.<br>Tiêu chí 4: 4.1; 4.3; 4.5; 4.10; 4.11.<br>Tiêu chí 5: 5.6; 5.7; 5.8; 5.9; 5.10; 5.11; 5.12. |
| 10 | Khoa Khoa học cơ bản                                                                                                   | Tiêu chí 1: 1.7.<br>Tiêu chí 2: 2.6; 2.7; 2.8; 2.9; 2.10; 2.11; 2.14.<br>Tiêu chí 3: 3.6; 3.8; 3.9; 3.10.<br>Tiêu chí 4: 4.1; 4.3; 4.5; 4.10; 4.11.<br>Tiêu chí 5: 5.7;                                  |
| 11 | Khoa Sư phạm - Kinh tế                                                                                                 | Tiêu chí 1: 1.7.<br>Tiêu chí 2: 2.6; 2.7; 2.8; 2.9; 2.10; 2.11; 2.14.<br>Tiêu chí 3: 3.6; 3.8; 3.10.<br>Tiêu chí 4: 4.1; 4.3; 4.5; 4.10; 4.11.                                                           |
| 12 | Trung tâm ĐT&SHLX                                                                                                      | Tiêu chí 1: 1.7.<br>Tiêu chí 2: 2.6; 2.8; 2.9; 2.10; 2.11; 2.14.<br>Tiêu chí 3: 3.6; 3.9.<br>Tiêu chí 4: 4.1; 4.3; 4.5; 4.10; 4.11.<br>Tiêu chí 5: 5.6; 5.7; 5.8; 5.9; 5.10; 5.11; 5.12                  |

| TT | Đơn vị thực hiện  | Tiêu chí, tiêu chuẩn phụ trách                                                              |
|----|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
| 13 | Trung tâm TS&GTVL | Tiêu chí 1: 1.7.<br>Tiêu chí 2: 2.2; 2.3.<br>Tiêu chí 8: 8.8; 8.9.<br>Tiêu chí 9: 9.1; 9.6. |

### 7. Triển khai thực hiện

- Các đơn vị nộp báo cáo kết quả tự đánh giá (Soạn thảo bằng phông chữ Times New Roman, cỡ chữ 13, gửi bản điện tử vào địa chỉ: [sonht@cknn.edu.vn](mailto:sonht@cknn.edu.vn)) và đăng ký lịch đánh giá cho phòng Đào tạo;

- Công tác tự đánh giá chất lượng là nhiệm vụ thường xuyên và quan trọng của Nhà trường, là tiêu chí để xếp loại, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng đơn vị, cá nhân. Yêu cầu tất cả các đơn vị trong trường phải tổ chức thực hiện nghiêm túc, đảm bảo kế hoạch, chất lượng theo yêu cầu đề ra.

#### Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các Phòng, Khoa, TT;
- Lưu: VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

*TS. Phạm Thị Lan Phương*